

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
ĐẾN SỐ: 4155  
Ngày 01/6/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 536 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 5 năm 2017

chủ tịch T. Lò  
de non

## QUYẾT ĐỊNH

**Giao kế hoạch thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang  
đợt 1 năm 2017 và đợt 2 năm 2015-2016**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm /2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1022/SNN-TL ngày 23/5/2017 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2015, 2016 Đợt 2 và năm 2017 đợt 1,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang đợt 1 năm 2017 và đợt 2 năm 2015-2016 đối với các cơ quan, đơn vị đã lập Kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai với tổng số tiền là 6.761.969.700 đồng.

*(chi tiết theo Biểu 1a, 1b, 2a, 2b đính kèm Quyết định này)*

**Điều 2.** Các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm thu và nộp Quỹ vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 30/6/2017.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, (Hòa 120).



**Biểu kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đợt 1 năm 2017**

(Kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Tên cơ quan, đơn vị giao kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 1 năm 2017	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.831</b>	<b>642.858.700</b>	
<b>I</b>	<b>Thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và doanh nghiệp nhà nước</b>	<b>2.670</b>	<b>440.275.500</b>	
1	Ban Dân tộc	16	2.984.000	
2	Ban Dân vận (Tỉnh ủy)	17	3.337.300	
3	Ban Điều phối dự án hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn và nông dân	21	3.752.700	
4	Ban Tổ chức (Tỉnh ủy)	29	5.372.500	
5	Ban Tuyên giáo (Tỉnh ủy)	26	5.416.200	
6	Ban Nội chính (Tỉnh ủy)	16	3.273.800	
7	Báo Tuyên Quang	37	5.158.100	
8	Bảo hiểm xã hội tỉnh	110	16.540.000	
9	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh	17	2.404.400	
10	Ban quản lý Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm	4	631.700	
11	Cục Dự trữ nhà nước khu vực Hoàng Liên Sơn	28	5.390.000	
12	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang	30	5.019.000	
13	Cục Thống kê Tuyên Quang	24	4.186.500	
14	Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	17	3.253.300	
15	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh	36	4.990.000	
16	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	104	16.184.900	
17	Hội Cựu chiến binh	12	2.277.700	
18	Hội Đông y	3	525.200	
19	Hội Liên hiệp Phụ nữ	20	3.414.000	
20	Hội Nông dân tỉnh	25	3.231.000	
21	Hội Văn học nghệ thuật	8	1.595.000	
22	Kho bạc Nhà nước	71	12.118.600	
23	Liên đoàn lao động tỉnh	31	5.807.000	

STT	Tên cơ quan, đơn vị giao kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 1 năm 2017	Ghi chú
24	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	11	2.150.100	
25	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh TQ	43	6.854.500	
26	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh TQ	80	16.392.000	
27	Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh TQ	32	6.923.300	
28	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh tỉnh TQ	42	4.704.000	
29	Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam chi nhánh tỉnh TQ	87	17.925.100	
30	Sở Công thương			
	- Văn phòng Sở	34	5.846.000	
	- Chi cục Quản lý thị trường	49	7.632.000	
	- Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	8	1.124.000	
31	Sở Giáo dục và Đào tạo	43	7.841.000	
32	Sở Giao thông vận tải			
	- Văn phòng Sở	43	6.550.000	
	- Văn phòng Ban An toàn giao thông	3	382.000	
	- Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh	3	357.000	
	- Thanh tra GTVT	30	4.514.000	
	- Ban Quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế	5	507.000	
	- Trung tâm Đăng kiểm phương tiện Giao thông	16	2.194.000	
	- Bến xe khách thành phố Tuyên Quang	19	2.145.000	
	- Trung tâm Dạy nghề sát hạch lái xe	33	4.308.000	
	- Đoàn Quản lý và sửa chữa Đường bộ	73	7.986.000	
33	Sở Kế hoạch và Đầu tư	44	6.770.300	
34	Sở Khoa học và Công nghệ			
	- Văn phòng Sở	17	3.143.300	
	- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	7	1.042.400	
	- Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KHCN	8	1.033.800	
35	Sở Nông nghiệp và PTNT			
	- Văn phòng Sở	30	4.549.000	
	- Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang	14	1.906.000	
	- Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình	14	1.785.900	
	- Ban quản lý khai thác CTTL	38	4.322.000	

STT	Tên cơ quan, đơn vị giao kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 1 năm 2017	Ghi chú
	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y	56	8.510.200	
	- Chi cục Kiểm lâm	52	8.616.400	
	- Chi cục Thủy lợi	11	1.593.200	
	- Chi cục Thủy sản	8	1.252.800	
	- Chi cục Quản lý chất lượng NLN&TS	8	1.175.000	
	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	32	4.922.400	
	- Chi cục Phát triển nông thôn	16	2.750.000	
	- Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn	11	1.620.000	
	- Trung tâm Điều tra, quy hoạch thiết kế NLN	11	1.252.100	
	- Trung tâm Khuyến nông	21	3.278.000	
	- Trung tâm Thủy sản	32	3.707.000	
36	Sở Lao động Thương binh và Xã hội			
	- Văn phòng Sở	39	6.674.500	
	- Trung tâm Bảo trợ xã hội	15	2.203.000	
	- Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - LĐXH	4	627.000	
37	Sở Ngoại vụ	14	2.308.000	
38	Sở Thông tin truyền thông			
	- Văn phòng Sở	22	3.455.700	
	- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	17	2.186.300	
39	Sở Nội vụ			
	- Văn phòng Sở	34	5.681.000	
	- Ban Thi đua khen thưởng	8	1.180.000	
	- Chi cục Văn thư lưu trữ	17	2.101.000	
40	Sở Tài chính	70	10.328.000	
41	Sở Tư pháp			
	- Văn phòng Sở	29	4.270.000	
	- Phòng Công chứng số 1	5	872.500	
	- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản	7	1.086.500	
	- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	14	1.809.300	
42	Sở Xây dựng			
	- Văn phòng Sở	23	4.167.600	

STT	Tên cơ quan, đơn vị giao kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 1 năm 2017	Ghi chú
	- Thanh tra Sở	7	1.156.100	
	- Trung tâm Giám định CLXD	29	3.343.700	
	- Chi cục Giám định xây dựng	5	954.800	
	- Trung tâm Quy hoạch xây dựng	27	2.808.000	
43	Sở Y tế			
	- Văn phòng Sở	24	5.660.000	
	- Trường Trung cấp Y tế	40	6.675.000	
44	Tỉnh Đoàn	21	2.528.900	
45	Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang	48	6.645.700	
46	Trường Cao đẳng nghề KTCN	66	10.051.800	
47	Trường Chính trị	56	8.362.700	
48	Trường TH Kinh tế kỹ thuật Tuyên Quang	81	13.544.900	
49	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh TQ	17	2.032.500	
50	Ủy ban Kiểm tra (Tỉnh uỷ)	24	4.979.400	
51	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang	64	12.526.400	
52	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	38	7.036.800	
53	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội	10	2.122.100	
54	Văn phòng UBND tỉnh	74	11.532.600	
55	BQL DA ĐT XD các Công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	22	2.936.000	
<b>II</b>	<b>Thu của doanh nghiệp trực thuộc tỉnh (doanh nghiệp hạch toán độc lập)</b>	<b>161</b>	<b>202.583.200</b>	
<b>2.1</b>	<b>Thu của tổ chức</b>		<b>107.269.400</b>	
1	Công ty Bảo Việt nhân thọ chi nhánh TQ		1.300.000	
2	Bưu điện tỉnh		5.969.400	bao gồm chi nhánh các huyện, thành phố
3	Công ty Điện lực Tuyên Quang		100.000.000	
<b>2.2</b>	<b>Thu của người lao động</b>	<b>161</b>	<b>95.313.800</b>	
1	Công ty Bảo Việt nhân thọ chi nhánh TQ		2.352.000	
2	Bưu điện tỉnh	161	15.952.800	bao gồm chi nhánh các huyện, thành phố
3	Công ty Điện lực Tuyên Quang		77.009.000	

# Biểu kế hoạch thu Quỹ Quỹ Phòng, chống thiên tai các huyện, thành phố đợt 1 năm 2017

(Kèm theo Quyết định số 536 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị: đồng

STT	Tên các huyện, thành phố	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 1 năm 2017	Kinh phí 5% để lại thực hiện công tác thu tại các xã, phường, thị trấn	Kinh phí nộp về tài khoản Quỹ PCTT tỉnh	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>17.875</b>	<b>1.003.417.100</b>	<b>9.552.800</b>	<b>993.864.300</b>	
<b>1</b>	<b>Huyện Chiêm Hóa</b>	<b>16.366</b>	<b>708.122.500</b>	<b>9.552.800</b>	<b>698.569.700</b>	
	Thu của các Cơ quan, đơn vị hành chính, trường học, UBND xã, thị trấn: 183 đơn vị	3.629	499.745.800		499.745.800	
	Thu của người lao động: 08 xã, thị trấn	12.737	191.055.000	9.552.800	181.502.200	
	Thu của doanh nghiệp trên địa bàn: 03 đơn vị		17.321.700		17.321.700	
<b>2</b>	<b>Huyện Yên Sơn</b>	<b>1.509</b>	<b>295.294.600</b>		<b>295.294.600</b>	
	Thu của các cơ quan, đơn vị hành chính, UBND xã, thị trấn: 53 đơn vị	1.509	295.294.600		295.294.600	

# Biểu kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước cấp tỉnh đợt 2 năm 2015, 2016

(Kèm theo Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Tên cơ quan, đơn vị giao kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 2 năm 2015, 2016	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.466</b>	<b>676.143.300</b>	
<b>I</b>	<b>Thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan và doanh nghiệp nhà nước</b>	<b>834</b>	<b>254.631.300</b>	
1	Ban Di dân tái định cư Thủy điện TQ	27	7.309.200	
2	Ban Dân vận (tỉnh ủy)	17	6.346.900	
3	Cục Thống kê	24	6.476.400	
4	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh TQ	83	27.239.600	
5	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh TQ	40	12.032.500	Đã nộp
6	Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam chi nhánh tỉnh TQ	84	32.397.000	
7	Ngân hàng TMCP Công Thương chi nhánh tỉnh TQ	84	24.822.400	
8	Hội Nhà báo	3	818.400	
9	Hội Văn học nghệ thuật	8	2.918.100	
10	Trường Trung cấp Y tế (Sở Y tế)	40	11.971.700	
11	Tỉnh Đoàn	22	5.395.300	
12	Trường Chính trị	54	16.214.100	
13	Trường Đại học Tân Trào	301	86.706.200	
14	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh TQ	20	4.685.200	
15	Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ (VP tỉnh ủy)	6	1.385.600	Đã nộp 1 phần
16	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh TQ	21	7.912.700	Đã nộp 1 phần
<b>II</b>	<b>Thu của doanh nghiệp hạch toán độc lập trên địa bàn thành phố</b>	<b>632</b>	<b>421.512.000</b>	
<b>2.1</b>	<b>Thu của tổ chức</b>		<b>260.870.000</b>	
1	Công ty Bảo Việt nhân thọ TQ		2.600.000	
2	Công ty Điện lực TQ		200.000.000	bao gồm chi nhánh các huyện, thành phố
3	Ngân hàng TMCP Liên Việt chi nhánh TQ		58.270.000	
<b>2.2</b>	<b>Thu của người lao động</b>	<b>632</b>	<b>160.642.000</b>	
1	Công ty Bảo Việt nhân thọ TQ	17	4.869.000	
2	Công ty Điện lực TQ	615	155.773.000	bao gồm chi nhánh các huyện, thành phố



# Biểu kế hoạch thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai các huyện, thành phố đợt 2 năm 2015, 2016

(Kèm theo Quyết định số 536 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị: đồng

STT	Tên các huyện, thành phố	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 2 năm 2015, 2016	Kinh phí 5% để lại thực hiện công tác thu tại các xã, phường, thị trấn	Kinh phí nộp về tài khoản Quỹ PCTT tỉnh	Ghi chú
I	Năm 2015, 2016	56.376	4.507.817.000	58.713.600	4.449.103.400	
1	<b>Huyện Sơn Dương</b>	28.311	1.196.583.100	37.268.800	1.159.314.300	
	Thu các cơ quan, đơn vị hành chính, trường học, UBND xã, thị trấn: 86 đơn vị	3.323	411.066.000		411.066.000	
	Thu của người lao động: 14 xã, thị trấn	24.988	745.375.000	37.268.800	708.106.200	
	Thu của doanh nghiệp trên địa bàn: 04 doanh nghiệp		40.142.100		40.142.100	
2	<b>Huyện Chiêm Hóa</b>	18.332	1.379.370.000	21.444.800	1.357.925.200	
	Thu của các Cơ quan, đơn vị hành chính, trường học, UBND xã, thị trấn: 183 đơn vị	3.476	914.064.700		914.064.700	
	Thu của người lao động: 08 xã, thị trấn	14.856	428.895.000	21.444.800	407.450.200	
	Thu của doanh nghiệp trên địa bàn: 03 đơn vị		36.410.300		36.410.300	

STT	Tên các huyện, thành phố	Số người	Kinh phí giao kế hoạch thu đợt 2 năm 2015, 2016	Kinh phí 5% để lại thực hiện công tác thu tại các xã, phường, thị trấn	Kinh phí nộp về tài khoản Quỹ PCTT tỉnh	Ghi chú
3	<b>Huyện Hàm Yên</b>	5.842	766.846.400		766.846.400	
-	Thu các cơ quan, đơn vị hành chính, trường học, UBND xã, thị trấn: 102 đơn vị	5.842	707.007.200		707.007.200	
-	Thu của người lao động: 0 xã					
-	Thu của doanh nghiệp trên địa bàn: 05 doanh nghiệp		59.839.200		59.839.200	
4	<b>Huyện Na Hang</b>	1.969	493.522.000		493.522.000	
	Thu của các cơ quan, đơn vị hành chính, trường học, UBND xã, thị trấn: 92 đơn vị	1.969	493.522.000		493.522.000	
5	<b>Huyện Lâm Bình</b>	414	101.372.000		101.372.000	
	Thu của các cơ quan, đơn vị hành chính, UBND xã, thị trấn: 47 đơn vị	414	101.372.000		101.372.000	
6	<b>Huyện Yên Sơn</b>	1.508	570.123.500		570.123.500	
	Thu của các cơ quan, đơn vị hành chính, UBND xã, thị trấn: 53 đơn vị	1.508	570.123.500		570.123.500	